TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2024/HS-ST
Ngày 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lam

2. Ông Phan Ngọc Đài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu C**, sinh năm 1999, tại Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở trước khi phạm tội: Ấp W, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Hữu D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Tiền án: 03 tiền án. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm về tội Trộm cắp tài sản. Đang trong thời gian thử thách vào năm 2017 tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 bản án, bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù, ngày 01/02/2019 chấp hành xong hình phạt. Năm 2021, phạm tội Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù, ngày 18/4/2023 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024 tại nhà tạm giữ Công an huyện K. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Y M, sinh năm 2000; trú tại: Buôn B, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960; trú tại: Thôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu C, sinh năm 1999, trú tại thôn 3, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, tạm trú tại Ấp **W**, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. C có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 04/8/2024, do thường xuyên chơi game không có tiền tiêu xài nên C đã bắt xe khách từ Bình Dương về nhà. Khi đến Km65, Quốc lộ 14, thuộc huyện K, tỉnh Đắk Lắk, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã xuống xe. C đi bộ theo hướng xã T, huyện K tìm nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ ngày 05/8/2024, C đi đến thôn E, xã T, huyện K nhìn thấy nhà bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960, không có người trông coi, bên ngoài có một số vật dụng dùng trong xây dựng và 02 chiếc xe mô tô dựng ở bên ngoài. C lén lút đi vào phía trong nhà lục tìm tài sản, tại phòng khách C lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì giá trị, C thấy 01 balô treo ở cửa chính nên đã lục tìm lấy 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên anh Y M, sinh năm 2000, trú tại buôn B, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk là công nhân làm đường thuê nhà của bà P. Sau đó C đi ra phía ngoài sân phía dựng xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát (BKS) 47 AK-013.21 của anh Y M đang dựng ở sân. C dùng tay kéo yên xe lên, thò tay vào cốp xe lấy ra 01 tu vít có cán nhựa màu xanh và 03 cái cờ lê, C bỏ 03 cái cờ lê ở gần chỗ dựng xe, lúc này sử dụng tu vít mở yếm trái của xe ra, tháo ổ khóa, đấu dây điện rồi khởi động xe đi về hướng thôn R, xã H, huyện E. Trên đường đi C vứt chiếc tu vít và ổ khóa xe dọc đường, trên đường đi C dừng lại kiểm tra giấy tờ xe thì thấy trùng khớp với chiếc xe lấy trộm được, C tiếp tục điều khiển xe đi về hướng huyện E. Đến khoảng 13 giờ ngày 06/8/2024, C điều điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến tiệm sửa xe mô tô của anh Lê Văn T, sinh năm 1981, tại tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk sửa ổ khóa điện, sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã T phối hợp với Công an xã D phát hiện và triệu tập làm việc. C đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Krông Năng, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 47AK-013.21, số khung

RLCS5C6K0GY352287, số máy 5C6K352272, màu sơn trắng đen, dung tích 110,3 cm^3 có giá trị 6.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô Sirius màu trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS: 47AK- 013.21, số khung: RLCS5C6K0GY352287, số máy: 5C6K352272; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 660217005061 của Y M (bản chính); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47AK-013.21 của Y M (bản chính); 01 (một) Căn cước công dân số 066200021248 của Y M (bản chính); 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 214955699 của Y M (bản chính); 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 241729930 của Phạm Hữu C (bản chính);

Về trách nhiệm dân sự: Ông Y M không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSBH ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hữu C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho ông Y M 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS: 47AK- 013.21, số khung: RLCS5C6K0GY352287, số máy: 5C6K352272; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 660217005061 (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47AK-013.21 của Y M (bản chính); 01 Căn cước công dân số 066200021248 của Y M (bản chính); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 214955699 của Y M (bản chính), là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 241729930 của Phạm Hữu C (bản chính) đề nghị trả lại cho Phạm Hữu C và giao cho nhà tạm giữ Công an huyện K chuyển theo hồ sơ thi hành án để trả lại cho C sau khi chấp hành xong hình phạt.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Y M không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu C khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/8/2024, tại nhà của bà Nguyễn Thị P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 47 AK-013.21 có trị giá 6.500.000 đồng là tài sản của anh Y M. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 6.500.000 đồng. Mặt khác bị cáo có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thị bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm".

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự của mình gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt tù lẽ ra bị cáo phải nhận thấy hành vi của mình là sai trái tuy nhiên vì ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Y M không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giao trả cho ông Y M 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS: 47AK- 013.21, số khung: RLCS5C6K0GY352287, số máy: 5C6K352272; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 660217005061 (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47AK-013.21 của Y M (bản chính); 01 Căn cước công dân số 066200021248 của Y M (bản chính); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 214955699 của Y M (bản chính), là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 241729930 của Phạm Hữu C (bản chính) giao cho nhà tạm giữ Công an huyện Krông Năng chuyển theo hồ sơ thi hành án để trả lại cho C sau khi chấp hành xong hình phạt.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hữu C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu C **03 (Ba) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2024.

[2] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Y M không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.*

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại cho ông Y M 01 xe mô tô Sirius màu trắng đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS: 47AK- 013.21, số khung: RLCS5C6K0GY352287, số máy: 5C6K352272; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 660217005061 (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47AK-013.21 của Y M (bản chính); 01 Căn cước công dân số 066200021248 của Y M (bản chính); 01 Giấy chứng minh nhân dân số 214955699 của Y M (bản chính), là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 241729930 của Phạm Hữu C (bản chính) giao cho nhà tạm giữ Công an huyện K chuyển theo hồ sơ thi hành án để trả lại cho Cường sau khi chấp hành xong hình phạt.

[4] Về án phí: *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Phạm Hữu C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn